

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2019/HS-ST

Ngày: 07 - 10 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Thành và Bà Đinh Thị Lương Oanh

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Công T, sinh năm 1974 tại Yên Bái; nơi cư trú ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đinh Công C, sinh năm 1946 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1946; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Dương L, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không,

Tiền sự 01: Ngày 25/4/2019, bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt hành chính số 40/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Về nhân thân:

Ngày 30/9/1997, bị Công an tỉnh Yên Bái khởi tố bị can về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, sau đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái xét thấy không cần thiết phải xử lý hình sự nên đã ra quyết định chỉ điều tra giao cho cơ quan chức năng xử lý hành chính.

Ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (Tại Bản án số 112/2015/HSPT ngày 23/9/2015).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2019 cho đến nay, “bị cáo có mặt”.

Người bị hại:

Anh Đặng Ngọc H, sinh năm 1986; nơi cư trú tổ 02, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Dương Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú tổ 01, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có đơn xin xét xử vắng mặt”;

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”;

Anh Đinh Công Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 29/4/2019 Đinh Công T điều khiển xe mô tô biển số 37B1- 114.66 của anh Đinh Công Đ đến khu vực thuộc tổ 02, khu phố P, phường T, thành phố Đ tìm tài sản để lấy trộm, khi đến khu vực nhà anh Đặng Ngọc H thì T thấy một số vật dụng bằng sắt đang để trong khu đất trống trước nhà anh H không có người trông coi. T dừng xe lại lấy trộm 01 ghế xích đu bằng kim loại, 01 chân đế máy may, 01 khung cửa bằng kim loại rồi để lên xe chạy đến vừa ve chai của bà Dương Thị T, trú tại tổ 01, khu phố P, phường T, thành phố Đ bán được số tiền 95.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 13/5/2019 anh Đặng Ngọc H đến Công an phường T, thành phố Đ T báo việc mất tài sản. Đến ngày 14/5/2019 Đinh Công T đến Công an phường T đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KLĐG ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đ kết luận: 01 chân đế máy may, 01 khung cửa bằng kim loại do Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được tài sản, không rõ trọng lượng, không rõ tài sản trên là kim loại gì nên Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở chính xác để định giá tài sản trên; 01 ghế xích đu bằng kim loại bằng sắt đã bị rỉ sét, trọng lượng 11,5kg đã qua sử dụng và không sử dụng được trị giá 71.300 đồng.

Quá T điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 xe mô tô biển số 37B1- 114.66; 01 ghế xích đu bằng kim loại sắt trọng lượng 11,5kg.

Ngày 26/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho anh Đinh Công Đ chiếc xe mô tô biển số 37B1- 114.66; trả lại cho anh Đặng Ngọc H 01 ghế xích đu bằng kim loại sắt trọng lượng 11,5kg.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 22/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo Đinh Công T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Công T mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 22/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng việc anh Đặng Ngọc H trú tại khu phố P, phường T, thành phố Đ sơ hở trong việc quản lý tài sản nên khoảng 07 giờ ngày 29/4/2019 Đinh Công T đã lén lút lấy trộm 01 ghế xích đu bằng kim loại, 01 chân đế máy may, 01 khung cửa bằng kim loại sau đó đem đến vừa ve chai của bà Dương Thị T bán lấy tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KLĐG ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng thành phố Đ kết luận: 01 chân đế máy may, 01 khung cửa bằng kim loại do Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được tài sản, không rõ trọng lượng, không rõ tài sản trên là kim loại gì nên Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở chính xác để định giá tài sản trên; 01 ghế xích đu bằng kim loại bằng sắt đã bị rỉ sét, trọng lượng 11,5kg đã qua sử dụng và không sử dụng được trị giá 71.300 đồng.

Mặc dù số tài sản bị cáo chiếm đoạt chỉ có giá trị 71.300 đồng, tuy nhiên bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 1998, bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giao cho cơ quan chức năng để xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét trong việc lượng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Đối với bà Dương Thị T đã mua những tài sản do bị cáo phạm tội mà có nhưng bà Tám không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại anh Đặng Ngọc H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền mà bà đã bỏ ra để mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có; anh Đinh Công Đ đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển số 37B1- 114.66 và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đinh Công T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Công T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bên không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An